

BÀI TOÁN NHIỀU HƠN

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết ý nghĩa bài toán nhiều hơn: Nếu thêm phần nhiều hơn vào số bé sẽ được số lớn.
- Vận dụng GQVD liên quan: Giải bài toán nhiều hơn.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV: 20 khối lập phương, HS: 10 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

Giới thiệu bài toán nhiều hơn và cách giải

Bài toán

– HS **đọc** đề bài kết hợp chỉ tay vào hình ảnh minh hoạ.

HS nhận biết câu hỏi và những điều đề bài cho biết.

Hà : 4 bút chì.

Tín nhiều hơn Hà: 1 bút chì

Tín : ... bút chì?



– HS **xác định**

- Tờ giấy che mấy bút chì?
- Số bút chì của Tín nhiều hơn Hà (1 bút chì).
- Nếu thêm 1 vào số bút chì của Hà sẽ được số bút chì của Tín.

– HS nhóm đôi tự **thực hiện** phép tính và **viết** câu trả lời.

Bài giải

Số bút chì của Tín:

$$4 + 1 = 5 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 5 cái bút chì.

– Kiểm tra: Hà có 4 bút, Tín có 5 bút, có đúng là Tín nhiều hơn Hà 1 bút? ($5 - 1 = 4$).

LUYỆN TẬP

Bài 1: HS (cá nhân) đọc kĩ đề bài, **nhận biết** cái phải tìm và cái đã cho và **thực hiện**.

Lưu ý HS **nhận biết:** nếu thêm 3 vào số sách ngăn trên sẽ được số sách ngăn dưới.

Khi sửa bài, nếu cần thiết GV dùng các khối lập phương để minh hoạ.

Bài 2: **Thực hiện** tương tự bài 1. (Lưu ý dài hơn tức là nhiều hơn.)

CỦNG CỐ

GV có thể giúp HS tạo tình huống xuất hiện bài toán nhiều hơn để cả lớp cùng giải.

Ví dụ: HS A: Tôi có 8 quyển truyện.

HS B: Tôi có nhiều hơn bạn 5 quyển truyện.

Cả lớp: Số quyển truyện bạn B có là:

$$8 + 5 = 13 \text{ (quyển truyện)}$$

Đáp số: 13 quyển truyện.